TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/LĐ-PT
Ngày: 21-9-2018
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Phúc Vinh– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT – LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về: "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm: 04/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, cư trú tại: Tổ A, Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Trường Đại học C

Địa chỉ trụ sở: Ấp Y, xã K, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Tô Vĩnh H, cư trú tại: Đường M, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (đại diện theo giấy ủy quyền ngày 08/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học C).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ trụ sở: Đường G, Phường R, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Giám đốc.

2. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ trụ sở: Khóm X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long: Chị Phan Thanh Hồng T, chức vụ: Chuyên viên (đại diện theo văn bản ủy quyền số 28/BHXH ngày 23/11/2017).

- *Người kháng cáo:* Trường Đại học C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2014 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: Ngày 17/4/2009 chị và Trường Đại học C ký hợp đồng lao động số 39/2009/HĐLĐ-DCL, tại Điều 1 có xác định thời hạn là 02 năm, kể từ ngày 16/4/2009 đến ngày 15/4/2011. Chị được phân công làm Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Kế toán trưởng của Trường Đại học C. Khi hết thời hạn hợp đồng, chị vẫn làm việc tại trường nhưng không ký kết hợp đồng lao động mới.

Ngày 03/5/2012 quyền Hiệu trưởng Trường đại học C ra Quyết định số 174/QĐ - DCL đình chỉ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Kế toán trưởng của chị, buộc chị có trách nhiệm bàn giao công việc đang phụ trách và thực hiện công việc theo sự chỉ đạo, phân công của Quyền trưởng phòng mới. Sau đó chị vẫn làm việc bình thường và không có sai phạm khác. Tại Quyết định số 55/QĐ-DCL ngày 22/02/2013 của quyền Hiệu trưởng Trường Đại học C đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động này là không đúng quy định của pháp luật. Chị khởi kiện yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 55/QĐ-DCL ngày 22/02/2013 của quyền Hiệu trưởng Trường Đại học C.

- Buộc Trường Đại học C nhận chị lại làm việc.

- Bồi thường 02 tháng lương theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động và khoản tiền tương ứng tiền lương của 45 ngày do vi phạm thời hạn báo trước được quy định tại khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động, tổng cộng bằng 28.700.000đồng.

- Trả cho chị tiền lương và phụ cấp lương trong những ngày chị không được làm việc tính từ ngày 01/03/2013 tạm tính đến ngày 30/04/2018 là 62 tháng, mỗi tháng lương 8.200.000 đồng bằng 508.400.000 đồng.

- Tiếp tục trả tiền lương và phụ cấp lương cho đến ngày chị được nhận lại làm việc.

- Trường hợp đến tuổi nghỉ hưu mới giải quyết, chị yêu cầu được nhận tiền lương, phụ cấp lương cho đến ngày nghỉ hưu.

- Chị P yêu cầu Trường phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho chị từ ngày 01/3/2013 cho đến ngày nhận lại làm việc.

- Chị P tự nguyện đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đối với phần của chị theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian nghỉ việc cho đến nay chị chưa nhận tiền trợ cấp thất nghiệp, tiền bảo hiểm xã hội và tiền trợ cấp thôi việc của Trường Đại học C.

Chị P rút lại yêu cầu trả cho chị các khoản tiền nghỉ phúc lợi gồm: Nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2013: 800.000 đồng, tiền 6 tháng đầu năm 2013: 1.000.000 đồng, nghỉ mát năm 2013: 1.500.000 đồng, nghỉ lễ 02/9 năm 2013: 600.000 đồng, nghỉ lễ 20/11 năm 2013: 700.000 đồng, tiền phúc lợi năm 2013: 700.000 đồng và tiền lương tháng 13 năm 2013: 8.400.000 đồng. Chị không yêu cầu tăng lương từ hệ số 4,32 lên hệ số 4,65.

Bị đơn Trường Đại học C do anh Tô Vĩnh H đại diện trình bày:

Ngày 17/4/2009 Trường Đại học C và chị Lê Thị P ký hợp đồng lao động số 39/2009/HĐLĐ – DCL, tại điều 1 của hợp đồng xác định thời hạn là 02 năm kể từ ngày 16/4/2009 đến ngày 15/4/2011.

Thực hiện hợp đồng chị P được phân công làm Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Kế toán trưởng của Trường. Khi hết thời hạn hợp đồng, giữa trường và chị P không có ký kết hợp đồng lao động mới mà chị P vẫn tiếp tục làm việc tại trường cho đến khi bị chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định số 55/QĐ - DCL. Từ khi làm việc đến đầu năm 2011, Trường phát hiện chị P trong công tác kế toán có những sai phạm như: Lập 02 quyển báo cáo tài chính năm 2009 cùng ngày 29/3/2010 nhưng nội dung khác nhau. Một quyển nộp cho Cục thuế, một quyển lưu lại. Nội dung khác ở việc chia lợi nhuận tích lũy chưa phân phối từ năm 2000 đến năm 2009 với số tiền 32.456.211.636 đồng cho các nhà góp vốn đầu tư. Phần lợi nhuận tích lũy là tài sản của trường không được phân chia theo Điều 36 Quy chế 86 của Trường đại học Dân lập. Trách nhiệm này thuộc về chị P và Phó hiệu trưởng Nguyễn Thanh D do đã sửa và ký duyệt vào quyển báo cáo tài chính nói trên. Khi chị P trình ký báo cáo kiểm toán 2009 và các giấy chứng nhận vốn cho các nhà đầu tư, ông C1 là hiệu trưởng đã phát hiện hành vi vi phạm và không ký. Ông đã báo cáo với Hội đồng quản trị của trường. Sau đó ngày 16/6/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Công văn số 1558/UBND-NCTD để chỉ đạo làm rõ sổ sách tài chính, kế toán của Trường Đại học C.

Qua công tác thanh tra, ngày 30/3/2012 Sở Tài chính đã công bố Kết luận số 294/KL.TTr.STC đối với Trường Đại học C, trong đó có thêm các sai phạm của chị P như: Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị vượt cấp, sai

trình tự, trình ký báo cáo tài chính sai thẩm quyền, phát hành báo cáo tài chính sai quy định, kế toán chưa chấp hành nghiêm Luật Kế toán, chế độ kế toán hiện hành trong công tác tài chính tại đơn vị. Nội dung sổ sách kế toán có nhiều sai sót, cần chấn chỉnh lại. Với các sai phạm như trên, đáng lẽ Trường đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/4/2011 nhưng vẫn giữ chị P ở lại làm việc để phục vụ cho công tác thanh tra và giải quyết một số tồn đọng về tài chính. Sau khi Sở Tài chính có kết luận thanh tra, ngày 28/4/2012 Hội đồng quản trị của trường ra Nghị quyết số 18/NQ -HĐQT - DCL kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân có liên quan. Ngày 03/5/2012 Trường Đại học C ra Quyết định số 174/QĐ - DCL đình chỉ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Kế toán trưởng của chị P, chị có trách nhiệm bàn giao và thực hiện công việc theo sự chỉ đạo, phân công của quyền Trưởng phòng mới.

Ngày 23/6/2012 chị P đọc bản kiểm điểm tại cuộc họp Hội đồng quản trị và thừa nhận có thiếu sót về việc trình ký chưa đúng thẩm quyền chứng từ kế toán và sai sót trong lập báo cáo tài chính lần 2. Ngoài ra kể từ ngày 03/5/2012 đến ngày 22/02/2013 chị P là nhân viên của Phòng Kế hoạch Tài chính không làm theo sự chỉ đạo của quyền Trưởng phòng mới, không chấp hành nội quy làm việc, đi trễ về sớm nhưng Trường không tổ chức họp xét kỷ luật đối với chị vì đang trong thời gian đoàn Thanh tra làm việc.

Tại cuộc họp Hội đồng lương và hợp đồng lao động vào ngày 22/02/2013 đã biểu quyết 100% chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P. Ngày 22/02/2013 Trường Đại học C ra Quyết định số 55/QĐ - DCL đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P. Do không báo trước cho chị P biết nên Trường chỉ vi phạm thời hạn báo trước theo quy định.

Trường Đại học C có họp xét hạ bậc lương đối với chị P, có ban chấp hành công đoàn cơ sở tham gia. Ngoài quy chế chi tiêu nội bộ, Trường Đại học C còn có thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long xét duyệt. Trong nội dung thỏa ước lao động quy định khi chấm dứt hợp đồng lao động Trường không cần phải báo trước thời hạn 45 ngày đối với người lao động.

Tại biên bản vi phạm hành chính lập ngày 09/02/2018 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về năm 2009 – 2010, Trường Đại học C kê khai thiếu thuế thu nhập cá nhân của ông Nguyễn Cao Đ. Tại Quyết định số 101/QĐ - CT ngày 13/02/2018 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Long đã truy thu thuế thu nhập cá nhân. Đây cũng là sai sót của chị P và là một trong những lý do Trường Đại học C đơn phương chấm dứt hợp đồng với chị. Ngoài ra chứng từ khấu trừ thuế thu nhập ngày 06/3/2012 do chị P tự ý ký, điều này vi phạm nguyên tắc hoạt động của trường. Vì vậy, Trường Đại học C không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P, chỉ đồng ý hỗ trợ cho chị P 45 ngày làm việc do vi phạm thời hạn báo trước và hỗ trợ thêm cho chị P 200.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội thành phố V trình bày: Chị P chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố V. Trường hợp giải quyết buộc Trường Đại học C truy nộp các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định từ tháng 3/2013 cho đến nay thì Bảo hiểm xã hội huyện L có trách nhiệm truy thu vì Bảo hiểm xã hội huyện L đang quản lý việc này.

- Bảo hiểm xã hội huyện L do chị Phan Thanh Hồng T đại diện trình bày:

Về hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của chị Lê Thị P tại thời điểm tháng 02/2013: Hệ số lương của chị Lê Thị P, sinh ngày 07/11/1963 công tác tại Trường Đại học C đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm tháng 02/2013 có hệ số lương là bậc 7 hệ số 4,32.

Về tình hình chi trả trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, chi trả trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần của chị Lê Thị P: Tính đến thời điểm hiện tại cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội liên quan cho chị Lê Thị P.

Trường hợp Tòa án giải quyết buộc Trường đại học C tiếp nhận chị P trở lại làm việc và phải truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì tổng số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tạm tính từ tháng 3/2013 đến tháng 4/2018 cụ thể là:

Chị Lê Thị P phải đóng tổng cộng số tiền là: 32.742.144đồng.

Trường Đại học C phải đóng tổng cộng số tiền là: 68.820.840 đồng. Ngoài ra chị T không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2015/LĐ - ST, ngày 4/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị P:

- Hủy Quyết định số 55/QĐ-DCL ngày 22/02/2013 của Trường Đại học C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Lê Thị P.

- Buộc Trường Đại học C phải có nghĩa vụ tiếp nhận chị Lê Thị P trở lại làm việc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Trường Đại học C phải có nghĩa vụ trả cho chị P khoản tiền lương và phụ cấp lương những ngày chị Phụng không được đi làm việc từ tháng 3 năm 2013 đến tháng 02 năm 2014 là 100.800.000 đồng, cộng với hai tháng lương và phụ cấp là 16.800.000 đồng, cộng với 45 ngày vi phạm thời hạn báo trước là 9.828.000 đồng. Tổng cộng chung các khoản là 127.428.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với việc chị P yêu cầu nhà Trường trả cho chị tiền phúc lợi ngày nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2013 là 800.000 đồng, tiền phúc lợi 6 tháng đầu năm 2013 là 1.000.000 đồng, tiền phúc lợi nghỉ mát năm 2013 là 1.500.000 đồng,

tiền phúc lợi ngày lễ 02/9 năm 2013 là 600.000 đồng, tiền phúc lợi ngày lễ 20/11 năm 2013 là 700.000 đồng, tiền phúc lợi năm 2013 là 700.000 đồng và tiền lương tháng 13 năm 2013 là 8.400.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định bị đơn Trường Đại học C có đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long kháng nghị bản án sơ thẩm.

Tại Bản án lao động phúc thẩm số 03/2017/LĐ-PT, ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

- Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2015/LĐST ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L đã xử giữa nguyên đơn chị Lê Thị P với bị đơn Trường Đại học C.

- Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án huyện L giải quyết theo thủ tục chung.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 32, 35, 39,144,147, 228, 229, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 22, 23, 38, 41, 42, 90 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 18 của Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 11, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P.

- Hủy quyết định số 55/QĐ - DCL, ngày 22/02/2013 của Trường Đại học C về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Lê Thị P.

- Buộc Trường Đại học C tiếp nhận chị Lê Thị P trở lại làm việc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Trường Đại học C phải trả cho chị P khoản tiền lương và các khoản hỗ trợ khác trong thời gian chị P không được làm việc từ tháng 03/2013 tính đến hết tháng 4/2018 số tiền là: 504.400.000 đồng cộng 02 tháng tiền lương và các khoản hỗ trợ khác là: 16.400.000 đồng và 45 ngày vi phạm thời hạn báo trước số tiền là: 12.300.000 đồng. Tổng cộng là: 537.100.000 đồng và tiếp tục trả lương và các khoản phụ cấp cho chị P mỗi tháng 8.200.000 đồng kể từ ngày 01/5/2018 cho đến khi chị P được tiếp nhận trở lại làm việc.

- Buộc Trường Đại học C phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị P từ tháng 3/2013 tạm tính đến tháng 4/2018 với số tiền là: 68.820.840 đồng (Sáu mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ngàn, tám trăm bốn mươi đồng) và tiếp tục nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị P kể từ ngày 01/5/2018 theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị P về việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện L để truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo hệ số lương 4.32 tính từ tháng 3/2013 tạm tính đến tháng 4/2018 với số tiền là: 32.742.144 đồng và tiếp tục nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp kể từ ngày 01/5/2018 theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ xét xử đối với việc chị P yêu cầu nhà Trường trả cho chị tiền phúc lợi ngày nghỉ lễ 30/4 và 01/5 năm 2013 là: 800.000 đồng, tiền phúc lợi 6 tháng đầu năm 2013 là: 1.000.000 đồng, tiền phúc lợi nghỉ mát năm 2013 là: 1.500.000 đồng, tiền phúc lợi ngày lễ 02/9 năm 2013 là: 600.000 đồng, tiền phúc lợi ngày lễ 20/11 năm 2013 là: 700.000 đồng, tiền phúc lợi năm 2013 là: 700.000 đồng và tiền lương tháng 13 năm 2013 là: 8.400.000 đồng, từ bỏ không yêu cầu tăng lương niên hạn từ hệ số 4.32 lên hệ số 4.65.

- Về án phí lao động:

+ Buộc Trường Đại học C phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm là: 16.118.000 đồng.

+ Hoàn trả cho chị P số tiền tạm ứng án phí là: 2.211.000 đồng theo lai thu số 018283 ngày 28/02/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2018, bị đơn Trường Đại học C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của chị Lê Thị P. Trường tự nguyện hỗ trợ cho chị P 39 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước. Cụ thể: Lương của chị P 8.200.000 đồng/tháng : 28 ngày = 292.860 đồng/ngày. Như vậy số tiền nhà trường phải bồi thường chị P do vi phạm thời hạn báo trước là: 292.000 đồng/ngày x 39 ngày = 11.421.540 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Trường Đại học C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các căn cứ kháng cáo và đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Trường Đại học C đề nghị thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với chị P nhưng các điều kiện mà Trường đưa ra các bên không thỏa thuận được. Ngoài ra, Trường Đại học C không đồng ý bồi thường cho chị P theo mức lương trước đây vì chị P không tham gia làm việc, đề nghị xem xét lại hệ số lương, mức đóng bảo hiểm xã hội. Thời gian giải quyết vụ án kéo dài, đây là yếu tố khách quan Trường Đại học không phải bồi thường do yếu tố khách quan này.

Chị P trình bày hợp đồng lao động giữa chị với Trường Đại học C ký kết ngày 17/4/2009, sau khi hết hạn hợp đồng chị tiếp tục làm việc, trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động Trường không thông báo cho chị biết trước ít nhất 45 ngày theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 38 Bộ luật Lao động. Chị không thuộc 03 trường hợp được nêu tại mục 1.6, trang 4, Phần I, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học C. Chị chưa từng tham dự cuộc họp của Hội đồng kỷ luật do Trường Đại học C tổ chức, mặc dù chị có sai phạm về việc chấp hành nguyên tắc tài chính trong việc điều chỉnh báo cáo tài chính năm 2009 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Vi phạm này đã được kiểm điểm, rút kinh nghiệm tại Hội đồng quản trị và chị bị xử lý kỷ luật: Đình chỉ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Kế toán trưởng theo Quyết định số 174/QĐ - DCL ngày 03/5/2012. Trong thời gian làm việc từ tháng 3/2009 - 28/02/2013, chị nhiệt tình công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" các năm học 2009 - 2010, 2010 – 2011, giấy khen "Lao động tiên tiến" năm học 2011 – 2012.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bảo hiểm xã hội thành phố V và Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị P và Trường Đại học C ký kết ngày 17/4/2009, thời hạn hai năm tính từ ngày 16/4/2009 đến ngày 15/4/2011. Khi hết hạn hợp đồng chị P vẫn tiếp tục làm việc tại Trường đến tháng 2 năm 2013 với công việc như hợp đồng đã ký trước đây nhưng các bên không ký hợp đồng lao động mới nên hợp đồng lao động giữa chị P và Trường Đại học C đã ký trước đây trở thành hợp đồng không xác định thời hạn được quy định tại khoản 2 Điều 22 của Bộ luật Lao động năm 2012. Trong hợp đồng lao động đã ký ghi chị P sinh ngày 11/7/1963, căn cứ vào giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và sổ đóng bảo hiểm xã hội của chị P đều ghi chị P sinh ngày 07/11/1963, vì vậy có cơ sở để xác định chị P sinh vào ngày 07/11/1963 như án sơ thẩm đã xử là đúng quy định.

[3] Trường Đại học C ban hành Quyết định số 55/QĐ ngày 22/2/2013 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị P căn cứ ý kiến của Hội đồng quản trị về tổ công tác nhân sự họp ngày 31/01/2013 và kết luận của Hội đồng lương họp ngày 21/02/2013 về việc xét hợp đồng lao động của chị P. Căn cứ Trường chấm dứt hợp đồng lao động gồm: Chị P đã lập 02 quyển báo cáo tài chính năm 2009 cùng ngày 29/3/2010 nhưng nội dung khác nhau. Một quyển nộp cho Cục thuế, một quyển không nộp cho cục thuế. Quyển có nội dung khác ở việc chia lợi nhuận

tích lũy chưa phân phối từ năm 2000 đến năm 2009 với số tiền 32.456.211.636 đồng cho các nhà góp vốn đầu tư. Tại báo cáo thanh tra số 294/KL.TTr.STC ngày 30/3/2012 của Sở Tài chính kết luận chị P có những sai phạm như: Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị vượt cấp, sai trình tự, trình ký báo cáo tài chính sai thẩm quyền, phát hành báo cáo tài chính sai quy định, kế toán chưa chấp hành nghiêm Luật Kế toán, chế độ kế toán hiện hành trong công tác tài chính tại đơn vị. Nội dung sổ sách kế toán có nhiều sai sót, cần chấn chỉnh lại. Từ ngày 03/5/2012 đến ngày 22/02/2013 chị P là nhân viên của Phòng Kế hoạch Tài chính không làm theo sự chỉ đạo của quyền trưởng phòng mới, không chấp hành đúng thời gian làm việc, đi trễ về sớm. Nhận thấy trong thời gian chị P làm công tác kế toán của Trường, tại bản báo cáo số 14/BCKT/2011 ngày 18/3/2011 của Công ty trách hiệm hữu hạn kiểm toán-thuế-tư vấn Sài Gòn kết luận báo cáo tài chính của Trường Đại học Dân lập C được lập ngày 29/3/2010 gồm bảng cân đối tài chính tại ngày 31/12/2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của trường, cũng như kết quả kinh doanh phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

Về lập 02 báo cáo tài chính nói trên cùng ngày, theo Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Nguyễn Cao Đ giải trình vào ngày 12/8/2011: Ngày 29/3/2010 Trường lập báo cáo tài chính năm 2009 để nộp cho Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long theo đúng quy định đối với các khoản thuế liên quan năm 2009. Thực hiện phân phối lợi nhuận tích lũy từ năm 2000 đến năm 2009 theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 27/2/2010 của Hội đồng quản trị. Kế toán quên không sửa ngày. Báo cáo tài chính sau khi phân phối là báo cáo chính thức của trường, sau khi báo cáo tài chính năm 2009 được kiểm toán thông qua sẽ nộp Cục thuế. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến việc phân bổ lợi nhuận tích lũy từ năm 2000 đến năm 2009 không giao cho quyền hiệu trưởng mới tổ chức thực hiện do không thuộc mốc thời gian điều hành và chịu trách nhiệm về mặt tài chính của quyền hiệu trưởng mới bổ nhiệm (do quyết định bổ nhiệm từ ngày 17/12/2009, công bố quyết định ngày 25/12/2009, nhận bàn giao từ ngày 06/01/2010). Tuy nhiên đây chỉ là dự kiến phân bổ lợi nhuận tích lũy từ năm 2000 đến năm 2009, các nội dung đều thông qua phiên họp hội đồng quản trị, có quyền hiệu trưởng mới bổ nhiệm tham dự. Như vậy hai quyển báo cáo tài chính có nội dung khác nhau, việc trình ký báo cáo không đúng thẩm quyền, nguyên nhân từ việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, các báo cáo trên đều được hội đồng quản trị thông qua, có quyền hiệu trưởng mới tham dự, đây không phải lỗi chính thuộc về chị P vì chị P chỉ là người thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

[4] Việc chưa hạch toán nguồn thu cho thuê mặt bằng căn tin từ tháng 01/2009 đến tháng 8/2009 vào báo cáo tài chính năm 2009 số tiền 116.700.000 đồng, theo thông báo kết quả giải quyết và tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến

nghị khởi tố số 34 ngày 10/10/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thì trong thời gian chị P làm Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính việc thu, chi để ngoài sổ sách đã được thông qua ban giám hiệu, Hội đồng quản trị ký duyệt và có danh sách người nhận ký tên. Căn cứ vào tài liệu cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được, chưa đủ cơ sở chứng minh, chị P có hành vi tham ô tài sản. Đối với việc xử lý theo kiến nghị của kết luận thanh tra Sở Tài chính, Trường Đại học C tổ chức kiểm điểm và rút kinh nghiệm với Hội đồng quản trị, chị P đã bị đình chỉ chức vụ kế toán trưởng và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính theo Quyết định 174 ngày 03/5/2012.

[5] Ngày 09/02/2018 Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long lập biên bản về năm 2009 - 2010 Trường Đại học C kê khai thiếu thuế thu nhập cá nhân của ông Nguyễn Cao Đ, trường cho rằng trách nhiệm của chị P. Tuy nhiên người phụ trách báo cáo thuế thu nhập cá nhân của Trường Đại học C trong thời gian này là chị Trần Thị Q. Trường Đại học C còn cho rằng từ ngày 03/5/2012 đến ngày 22/02/2013 chị P là nhân viên của Phòng Kế hoạch Tài chính không làm theo sự chỉ đạo của quyền trưởng phòng mới, không chấp hành đúng thời gian làm việc, đi trễ về sớm nhưng Trường không xuất trình được biên bản vi phạm, sổ chấm công, biên bản nhắc nhở vi phạm... nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động quy định quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động khi người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động. Trong quy chế của Trường Đại học C chưa quy định cụ thể tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc để làm cơ sở đánh giá người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động. Đối chiếu với các phân tích trên không có căn cứ để xác định việc chị P thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động. Chị P cũng không vi phạm Điều 8 thỏa ước lao động tập thể năm 2012 của Trường Đại học C. Mặt khác trong thời gian làm việc từ tháng 3/2009 - 28/02/2013, chị P đều đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" các năm học 2009 - 2010, 2010 - 2011. Cuối năm 2012 chị P được Trường Đại học C xét tặng giấy khen "*Lao động tiên tiến*" do hiệu trưởng Bùi Song C1 ký ngày 20/11/2012. Vì vậy, Trường Đại học C ban hành Quyết định số 55/QĐ ngày 22/2/2013 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị P là trái pháp luật, cấp sơ thẩm đã hủy quyết định này là có căn cứ.

[7] Trường Đại học C khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị P còn vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động.

Tại Điều 42 Bộ luật Lao động quy định khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết và trả khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những ngày không được việc làm của người lao động, cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Trường hợp có vi phạm thời

hạn báo trước thì còn phải bồi thường cho người lao động khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước. Mức lương chị P yêu cầu để làm cơ sở tính bồi thường 8.200.000 đồng/tháng là phù hợp với bảng lương của trường. Căn cứ quy định trên các khoản tiền chị P yêu cầu được tính cụ thể như sau:

- Bồi thường 45 ngày vi phạm thời gian báo trước theo Điểm a Khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Lao động: Số tiền 8.200.000 đồng/tháng x 45 ngày = 12.300.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương và các khoản hỗ trợ khác theo Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động: Số tiền 8.200.000đồng/tháng x 2 tháng = 16.400.000 đồng.

- Bồi thường tiền lương và các khoản hỗ trợ khác tính từ tháng 3/3013 tính đến tháng 4/2018: Số tiền là: 8.200.000 đồng/tháng x 62 tháng = 508.400.000 đồng.

Tổng cộng bằng: 537.100.000 đồng.

Trường Đại học C có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị P trong thời gian không được làm việc tính từ tháng 3 năm 2013 đến khi nhận chị P trở lại làm việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Mức đóng cụ thể được tính theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm truy thu các khoản tiền này.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị P có trách nhiệm liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện L để truy nộp các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian không được làm việc tính từ tháng 3 năm 2013 đến khi chị trở lại làm việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Mức đóng cụ thể được tính theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm truy thu các khoản tiền này.

Cấp sơ thẩm tính các khoản tiền bảo hiểm phải truy nộp, trong khi Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long chưa có đơn yêu cầu giải quyết, vì vậy chỉ cần xác định trách nhiệm đóng các khoản tiền bảo hiểm của Trường Đại học C như nhận định ở phần trên là phù hợp.

[8] Bản án sơ thẩm tính án phí đối với các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp là không phù hợp, nên được sửa lại. Phần án phí sơ thẩm được tính như sau:

(400.000.000 đồng x 3%) + (137.100.000 đồng x 2%) = 14.742.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Trường Đại học C;

Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng: Điều 22, 23, 38, 41, 42, 90 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 18, 19, 21 và Điều 22 của Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 12, Khoản 2 Điều 26, Khoản 2 Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P.

1. Hủy Quyết định số 55/QĐ - DCL, ngày 22/02/2013 của Trường Đại học C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Lê Thị P.

2. Buộc Trường Đại học C nhận chị Lê Thị P trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết.

3. Buộc Trường Đại học C phải trả cho chị P các khoản tiền cụ thể như sau:

- Tiền lương và các khoản hỗ trợ khác trong thời gian chị P không được làm việc từ tháng 03/2013 tính đến hết tháng 4/2018: 504.400.000 đồng;

- 02 tháng tiền lương và các khoản hỗ trợ khác: 16.400.000đồng;

- Tiền bồi thường vi phạm thời hạn báo trước 45 ngày: 12.300.000đồng;

Tổng cộng các khoản: 537.100.000 đồng.

Trường Đại học C phải tiếp tục trả lương và các khoản phụ cấp cho chị P mỗi tháng 8.200.000 đồng kể từ ngày 01/5/2018 cho đến khi chị P được nhận trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết theo quy định của Bộ luật Lao động.

4. Buộc Trường Đại học C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị P trong thời gian không được làm việc từ tháng 3 năm 2013 đến khi nhận chị trở lại làm việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm truy thu các khoản tiền này

5. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị P có trách nhiệm liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện L để truy nộp các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian không được làm việc tính từ tháng 3 năm 2013 đến khi chị trở lại làm việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Bảo hiểm xã hội huyện L, tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm truy thu các khoản tiền này.

6. Án phí lao động:

- Trường Đại học C phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm: 14.742.000 đồng và không phải chịu án phí phúc thẩm, số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng Trường Đại học C nộp theo biên lai thu số 1519 ngày 09/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long được khấu trừ.

- Chị Lê Thị P không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị P 2.211.000 đồng theo lai thu số 018283 ngày 28/02/2014 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- TANDHL: 01b;
- THADSHL: 02b;
- Đ/sự: 3b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Tuấn